

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Số: 01 ĐHĐCĐ/CPCĐ/2011

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 15 tháng 4 năm 2011

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 12501

Giờ: Ngày 18 tháng 4 năm 11

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
- Biên bản kiểm phiếu các nội dung biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thống nhất thông qua Nghị quyết với các nội dung:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ năm 2011, bằng 27.855.738 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 100% như sau :

1.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	%TH/KH
1	Sản lượng (kWh)	350.000.000	251.959.600	72%
2	Doanh thu	241.150	213.245	88%
3	Lợi nhuận trước thuế	82.000	78.626	96%
4	Nộp ngân sách Nhà nước	39.769	33.797	85%
5	Thu nhập bq/CBCNV/tháng	7,8	7,7	99%

1.2 Một số chỉ tiêu tài chính năm 2010.

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm trước (2009)	Năm nay (2010)
1	Tổng tài sản	1.065.034.073.927	1.034.376.081.871
2	Nợ ngắn hạn	280.897.756.982	293.128.576.660
3	Nợ dài hạn	328.773.427.407	220.107.003.882
4	Vốn chủ sở hữu	455.362.889.538	521.140.501.329
A	Vốn điều lệ	298.996.290.000	358.791.500.000
B	Quỹ đầu tư phát triển	36.524.779.590	58.839.938.347
C	Quỹ dự phòng tài chính	8.427.322.462	12.885.384.754

D	Lợi nhuận kế toán sau thuế chưa phân phối	111.379.901.889	90.589.082.631
5	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	24,5%	13,5%
6	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	39,5%	33,1%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.109	2.472

1.3 Phương hướng nhiệm vụ năm 2011:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	260.572
1	Giá trị SXKD công nghiệp	10 ⁶ đ	260.172
2	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁶ đ	400
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	236.920
2	Nộp ngân sách Nhà nước	10 ⁶ đ	39.711
3	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	90.000
4	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	38
-	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	22,6
5	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	15
III	Thu nhập bq/CBCNV/tháng	10³đ	8.621
IV	KH đào tạo và tuyển dụng nhân lực	10⁶đ	250
V	Kế hoạch an toàn bảo hộ lao động	10⁶đ	614
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶đ	4.500
1	Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị	10 ⁶ đ	4.500
C	CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG CHỦ YẾU		
1	Sản xuất điện thương phẩm	Triệu Kwh	292

* Về đầu tư mở rộng SXKD:

Đại hội nhất trí giao cho HĐQT công ty xem xét, quyết định các dự án đầu tư và phương án góp vốn, huy động nguồn vốn đầu tư, đảm bảo đúng thủ tục quy định của Pháp luật về đầu tư, phù hợp với tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo kết quả tại phiên Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo phương án:

- Tập trung vào trả nợ. Chỉ đầu tư vào các dự án mở rộng sản xuất có hiệu quả cao.
- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy và đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành. Đầu tư nâng cao năng lực công tác sửa chữa để có thể nhận thầu sửa chữa các nhà máy thủy điện khác trong và ngoài nước.

2. Thông qua Báo cáo công khai tài chính ; phương án phân phối lợi nhuận năm 2010, chia cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ bằng 27.855.738 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 100%, với nội dung chính như sau:

1	Lợi nhuận năm 2009 chuyển sang	20.000.057.019	đồng
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2010	78.626.705.786	đồng
3	Thuế TNDN	15.757.512.486	đồng
	- Thuế TNDN được miễn	7.842.287.012	đồng
	- Thuế TNDN phải nộp	7.915.225.474	đồng
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2010	62.869.193.300	đồng
5	Các khoản giảm trừ	-122.454.700	đồng
	- Điều chỉnh theo biên bản KTNN năm 2009	-92.454.700	đồng
	- Chi ủng hộ phúc lợi xã hội	-30.000.000	đồng
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2010	62.746.738.600	đồng
7	Trích lập các quỹ	61.662.067.325	đồng
A	Quỹ dự phòng tài chính (5%)	3.137.336.930	đồng
B	Quỹ đầu tư phát triển	7.842.287.012	đồng
	- Thuế TNDN được miễn nhập quỹ	7.842.287.012	đồng
C	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (7,5%)	4.706.005.395	đồng
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2010	53.818.725.000	đồng
9	Vốn điều lệ	358.791.500.000	đồng
10	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	15,	%
11	Lợi nhuận còn lại chưa chia năm 2010	1.084.671.275	đồng
12	Lợi nhuận giữ lại chuyển sang năm sau	21.084.728.294	đồng

3. Thông qua phương án trả thù lao HĐQT, BKS, bằng 27.855.738 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 100%, với nội dung:

- 3.1 Đại hội thông qua mức thù lao đã trả cho HĐQT, BKS năm 2010 theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.
- 3.2 Thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2011.
Đại hội nhất trí thông qua phương án trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2011 như sau:

TT	Mức lợi nhuận	Mức thù lao (Đồng/tháng)
I	Lợi nhuận >3% doanh thu	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	12.000.000
2	Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát	10.000.000

3	Thành viên Ban kiểm soát	6.000.000
II	Lợi nhuận từ 1-:- 3% doanh thu	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000
2	Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát	8.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	5.000.000
III	Lợi nhuận từ 0-:- 1% doanh thu	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000
2	Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát	6.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000
IV	Lợi nhuận âm	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	6.000.000
2	Ủy viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000

4. Thông qua Báo cáo sửa đổi Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn bằng 27.855.738 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 100%, với nội dung:

Đại hội nhất trí thông qua việc sửa đổi điều 5 bản Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty là 358.791.500.000 VND (Ba trăm năm mươi tám tỷ, bảy trăm chín mươi triệu, năm trăm ngàn đồng Việt Nam)
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 35.879.150 cổ phần (Ba mươi năm triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm năm mươi cổ phần) với mệnh giá là 10.000 (Mười ngàn đồng) VND/cổ phần. Tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu
Tập đoàn Sông Đà	182.988.000.000	51%
Các cổ đông khác	175.803.500.000	49%
Tổng cộng:	358.791.500.000	100%

5. Thông qua Báo cáo thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ II năm 2009-:-2014 bằng 27.855.738 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 100%, với nội dung sau:

Đại hội nhất trí thông qua việc bầu ông Phạm Hoàng Việt làm thành viên HĐQT Công ty (thay thế ông Nguyễn Trung Thức đã nghỉ hưu).

6. Bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ II năm 2009-:-2014 bằng 27.855.738 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 100% %, với nội dung sau:

Đại hội đã bầu ông Trần Tuấn Anh làm thành viên BKS Công ty (thay thế ông Bùi Trọng Nghĩa đã chuyển công tác).

7. Thông qua chính sách khen thưởng, bằng 27.852.673 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 99,99%, với nội dung sau:

Theo thiết kế sản lượng điện trung bình hàng năm của Nhà máy là 292 triệu KWh/năm. Để động viên, khích lệ các cán bộ quản lý điều hành và CBCNV trong Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, Đại hội đồng cổ đông nhất trí ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án thưởng vượt sản lượng điện thiết kế cho thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc điều hành và tập thể CBCNV Công ty trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc Công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước, nhưng không được vượt nguồn quỹ khen thưởng của Công ty.

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 bằng 27.855.738 cổ phiếu biểu quyết đạt tỷ lệ: 100%, với nội dung sau:

Đại hội nhất trí lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.

Nghị quyết này đã được đọc thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, với số phiếu biểu quyết 27.855.738 cổ phiếu đạt tỷ lệ 100%.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



BÙI XUÂN NINH



CHỦ TOẠ

PHẠM KHÁC TẬP